

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TẠI HÀ NỘI Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 263/2023/HS-PT

Ngày: 14/4/2023

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Minh Tuấn;

*Các Thẩm phán:* Bà Nguyễn Phương Hạnh;

Ông Trần Xuân Thảo.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hà Lê Giang - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Ngọc - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 14 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa, xét xử phúc thẩm kín vụ án hình sự thụ lý số 176/2023/TLPT-HS ngày 21 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo Lê Văn L do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2023/HS-ST ngày 11 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

- **Bị cáo có kháng cáo:** **Lê Văn L** sinh ngày 16/01/2001 tại huyện L1, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Khu phố 2, thị trấn L2, huyện L3, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 4/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn L4 và bà Lò Thị M; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giam từ ngày 20/4/2022 đến nay, tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

- **Người bào chữa cho bị cáo:** Luật sư Bùi Thị H - Công ty Luật TNHH Y thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

- **Bị hại không có kháng cáo (không triệu tập đến phiên tòa):** Cháu Vi Thị H1 sinh ngày 26/10/2009;

- **Người đại diện hợp pháp của bị hại không có kháng cáo (không triệu tập đến phiên tòa):** Chị Lộc Thị T sinh năm 1983 (là mẹ đẻ của cháu Vi Thị H1);

Đều có địa chỉ tại: Khu phố 2, thị trấn L2, huyện L3, tỉnh Thanh Hóa.

- **Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại:** Bà Lương Thanh V là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 05/02/2022, Lê Văn L đang nằm trong phòng ngủ của nhà mình ở khu phố 2, thị trấn L2, huyện L3, tỉnh Thanh Hóa, thì cháu Vi Thị H1 sinh ngày 26/10/2009 cùng ở khu phố 2, thị trấn L2 đến gõ cửa sổ rồi vào nhà và trèo lên giường của L. Lúc này, L liền nảy sinh ý định giao cấu với cháu H1, nên đã dùng tay trái sờ, nắn, bóp vào vùng ngực của cháu H1. Tiếp đó, L dùng tay trái tụt quần cháu H1 kéo xuống đầu gối rồi dùng tay kích thích phần âm hộ của H1. Khi thấy phần âm đạo của H1 bị ướt thì L kéo khóa quần của mình xuống để lộ dương vật ra ngoài, rồi cầm dương vật cho vào bên trong âm đạo của H1 và thực hiện việc giao cấu trong tư thế H1 nằm nghiêng phải, mặt hướng cửa sổ, L nằm nghiêng phải ôm lấy H1 từ phía sau. Giao cấu được một lúc thì thấy mệt, nên L đã rút dương vật ra khỏi âm đạo của H1 nhưng chưa xuất tinh vào bên trong. Sau đó, cả hai tự kéo quần lên rồi nằm nghỉ. Được khoảng 15 phút sau, L và H1 tiếp tục giao cấu lần thứ hai trong tư thế úp mặt vào nhau, L nằm nghiêng phải, H1 nằm nghiêng trái, rồi đổi tư thế L nằm trên, H1 nằm ngửa phía dưới cho đến khi L chuẩn bị xuất tinh thì dừng lại không quan hệ nữa và L rút dương vật ra, đi vào nhà vệ sinh cho tinh dịch ra ngoài. Quan hệ xong, H1 ngủ lại tại nhà L đến sáng ngày 06/02/2022 thì H1 về nhà.

Khi phát hiện thấy H1 có biểu hiện bất thường nên chị Lộc Thị T (là mẹ đẻ của cháu Vi Thị H1) hỏi thì được biết buổi tối ngày 05/02/2022, L, (là hàng xóm) đã có hành vi cưỡng ép quan hệ tình dục với H1. Vì vậy, ngày 10/02/2022, chị T đã tố cáo hành vi của L đến cơ quan Công an.

Hiện trường nơi xảy ra vụ án được xác định là tại nhà chị Lò Thị M sinh năm 1982; địa chỉ: Khu phố 2, thị trấn L2, huyện L3, tỉnh Thanh Hóa. Nhà chị M được thiết kế theo kiểu nhà cấp 4, nền nhà lát gạch hoa màu trắng, trần nhà lợp mái tôn; nhà có chiều rộng là 7,9m, chiều sâu là 5,4m. Có 01 phòng khách; 01 nhà bếp; 03 phòng ngủ (trong đó có phòng ngủ của L là con trai chị M); 01 khu vệ sinh.

Hiện trường cụ thể được xác định tại phòng ngủ của L có diện tích 2,5 x 3m, có lối ra vào rộng 80cm, trong phòng ngủ có đặt một chiếc giường gỗ kích thước 1,8 x 2m, phía trên có trải ga giường màu vàng xanh, đầu giường có gối màu tím, chăn màu đỏ và một túi đeo màu đen; phía Nam của phòng ngủ có treo quần áo, khu vực để chăn màn, bao gạo; phía Tây của phòng có một cửa sổ loại cửa hai cánh bằng gỗ, kính. Quá trình khám nghiệm không thu dấu vết gì.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tình dục số TD11/2022/TTPY ngày 15/02/2022, Trung tâm Pháp y tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- Vùng đầu, mặt, cổ, tứ chi không thấy tổn thương.

- Âm hộ không thấy tổn thương.
- Vú hai bên không thấy tổn thương.
- Mông hai bên không thấy tổn thương.
- Lòng mu thưa.
- Màng trinh rách cũ vị trí 9 giờ.
- Tại thời điểm giám định pháp y về tình dục: Không đủ chứng cứ khoa học và các dữ liệu khách quan để xác định chính xác về thời gian rách màng trinh của Vi Thị H1.
- Hậu môn không thấy tổn thương.
- Không tìm thấy tinh trùng và xác tinh trùng trên các mẫu đã làm.
- Không tìm thấy song cầu khuẩn trong các mẫu đã làm.
- Vi Thị H1 không có thai.
- Đã tiến hành thu mẫu dịch từ bộ phận sinh dục của Vi Thị H1 để tìm dấu vết sinh học, phục vụ quy trình giám định ADN tìm nhiễm sắc thể Y.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về ADN số ADN 16/2022/TTPY ngày 19/02/2022, Trung tâm Pháp y tỉnh Thanh Hóa kết luận: Trên mẫu tằm bông thu chất bám dính trên bộ phận sinh dục của Vi Thị H1 sinh ngày 26/10/2009, cư trú tại khu phố 2, thị trấn L2, huyện L3, tỉnh Thanh Hóa không có ADN nhiễm sắc thể Y.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 263/KLGĐ ngày 06/9/2022, Viện Pháp y Tâm thần Trung ương (BL 134, 135) kết luận: “Trước, trong khi bị Lê Văn L hiếp dâm ngày 05/02/2022 và tại thời điểm giám định bị hại Vi Thị H1 bị bệnh chậm phát triển tâm thần nhẹ. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992, bệnh có mã số F70. Tại các thời điểm trên Vi Thị H1 hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi”.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2023/HS-ST ngày 11/01/2023, Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa quyết định:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 142; các điểm b, p, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm k khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Lê Văn L 14 (mười bốn) năm tù về tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam là ngày 20/4/2022.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 27/01/2023, bị cáo Lê Văn L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Văn L giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Lê Văn L 14 (mười bốn) năm tù về tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi” là đúng người, đúng tội. Tuy nhiên, bị cáo là người bị khuyết tật nặng, dạng khuyết tật vận động; khi xét xử sơ thẩm, người đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, giảm cho bị cáo từ 01 năm đến 02 năm tù.

Luật sư bào chữa cho bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh, các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm cho bị cáo từ 01 năm đến 02 năm tù.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và của người tiến hành tố tụng. Các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Văn L thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã mô tả và quy kết. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm; phù hợp với kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp trong quá trình điều tra, nên có đủ cơ sở xác định: Tối ngày 05/02/2022, tại nhà Lê Văn L ở khu phố 2, thị trấn L2, huyện L3, tỉnh Thanh Hóa, L đã có hành vi giao cấu hai lần với cháu Vi Thị H1 sinh ngày 26/10/2009 khi cháu H1 chưa đủ 13 tuổi (thời điểm L thực hiện hành vi giao cấu thì cháu H1 mới 12 tuổi 03 tháng 09 ngày).

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, lợi dụng vào sự thiếu hiểu biết của cháu H1 để cố ý thực hiện hành vi giao cấu hai lần với cháu H1 khi cháu H1 mới 12 tuổi 03 tháng 09 ngày, đã xâm phạm đến quyền tự do và bất khả xâm phạm về tình dục của người dưới 16 tuổi, xâm phạm đến quá trình phát triển và sức khỏe của trẻ em.

[4] Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo về tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 142 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội đặc biệt lớn. Hành vi của bị cáo giao cấu với bị

hại nhiều lần khi bị hại chưa đủ 13 tuổi đã xâm phạm đến quyền tự do và bất khả xâm phạm về tình dục của người dưới 16 tuổi, xâm phạm đến quá trình phát triển và sức khỏe của bị hại nên cần phải xử phạt bị cáo nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Tại Bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 263/KLGD ngày 06/9/2022, Viện Pháp y Tâm thần Trung ương kết luận “Trước, trong khi bị Lê Văn L hiếp dâm ngày 05/02/2022 và tại thời điểm giám định bị hại Vi Thị H1 bị bệnh chậm phát triển tâm thần nhẹ. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992, bệnh có mã số F70. Tại các thời điểm trên Vi Thị H1 hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi” nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm k (phạm tội đối với người bị hạn chế khả năng nhận thức) khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[7] Sau khi bị phát hiện hành vi vi phạm, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội; giữa bị cáo và gia đình bị hại đã thỏa thuận bồi thường cho bị hại tổng số tiền 13.000.000 đồng; bị cáo là người khuyết tật nặng, dạng khuyết tật vận động, được UBND thị trấn L2, huyện L3 cấp Giấy xác nhận khuyết tật số 0070 ngày 29/9/2016; người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có mẹ là bà Lò Thị M đạt Huy chương đồng trong Chương trình Đại hội Thể dục thể thao tỉnh Thanh Hóa lần thứ IX năm 2022 và được Chủ tịch UBND huyện L3 tặng Giấy khen nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, p, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, người dân tộc thiểu số, thuộc diện hộ nghèo giai đoạn 2022-2025. Vì vậy, việc Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 14 năm tù là có phần nghiêm khắc.

[8] Do đó, có cơ sở để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, sửa một phần bản án sơ thẩm, giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[9] Do vậy, đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội, Luật sư bào chữa cho bị cáo, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại là chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là có cơ sở nên được chấp nhận.

[10] Bị cáo được chấp nhận kháng cáo nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[11] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14

ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lê Văn L, sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2023/HS-ST ngày 11 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa về phần quyết định về hình phạt đối với bị cáo Lê Văn L.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 142; các điểm b, p, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm k khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

1. Xử phạt bị cáo Lê Văn L 13 (mười ba) năm tù về tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/4/2022.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Lê Văn L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**CÁC THẨM PHÁN**

**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Phương Hạnh**

**Trần Xuân Thảo**

**Vũ Minh Tuấn**